

Bản án số: 44/2022/HS-PT  
Ngày 21 tháng 01 năm 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Anh Tài;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hải Thanh;  
Ông Nguyễn Huyền Cường.

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Ngô Ngọc Hưng, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:**  
Ông Vũ Hồng Điệp - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 786/2021/TLPT-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo Phạm Huy H và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2021/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

**\* Các bị cáo có kháng cáo:**

**1. Phạm Huy H**, sinh năm 1980 tại thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà 255, đường Nguyễn Văn L, tổ 5, phường Quang Tr, thành phố Hà Gi, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; giới tính: Nam; con ông Phạm Huy H1 và bà Lê Thị T; vợ là Vũ Thị Ngọc H2 và có 02 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại Bản án số 29/2010/HSST ngày 08/01/2010, Tòa án nhân dân thị xã Hà Gi (nay là thành phố Hà Gi), tỉnh Hà Giang xử phạt bị cáo 08 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 15 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. Có mặt tại phiên tòa;

**2. Bùi Ngọc T1**, sinh năm 1989 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà 12, đường Sơn H3, tổ 7, phường Ngọc

H3, thành phố Hà Gi, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; giới tính: Nam; con ông Bùi Ngọc T2 và bà Nguyễn Thị O; vợ là Trương Thị H4 và có 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. Có mặt tại phiên tòa;

**3. Phạm Văn N**, sinh năm 1987 tại xã Bạch Đ, huyện Tiên L1, Thành phố Hải Phòng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Xuân L2, xã Bạch Đ, huyện Tiên L1, Thành phố Hải Phòng; tạm trú tại: số nhà 141b, đường Trần Ph, tổ 15, phường Minh Kh, thành phố Hà Gi, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Phạm Văn T3 và bà Phạm Thị M; vợ là Vương Lệ Gi1 và có 02 con (con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại Bản án số 23/HSST ngày 16/5/2006, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt bị cáo 05(năm) năm tù về tội “Mua bán phụ nữ” và 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trẻ em”. Tổng hợp hình phạt 12 (mười hai) năm tù, đến ngày 24/01/2015, N chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/10/2020, đến ngày 22/01/2021, được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh; hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa;

**4. Nguyễn Thị M1**, sinh năm 1967 tại huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà 270, đường Trần Ph, tổ 5, phường Trần Ph, thành phố Hà Gi, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/10; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; giới tính: nữ; con ông Nguyễn Hữu L3 và bà Nguyễn Thị Th (*đều đã chết*); chồng là Tống Văn Th1 và có 02 con (con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1994); tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tại Bản án sơ thẩm số 23/HSST ngày 22/11/2002, bị Tòa án nhân dân thị xã Hà Gi (nay là thành phố Hà Gi), tỉnh Hà Giang xử phạt 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Gá bạc”, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng; Ngày 17/7/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 28 (hai mươi tám) tháng tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm; Ngày 19/12/1998, bị Phòng PC15 - Công an tỉnh Hà Giang xử phạt vi phạm hành chính, mức Cảnh cáo, biện pháp xử lý tịch thu hàng hóa. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2020, đến ngày 18/4/2021, được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh; hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa;

**5. Mai Mạnh T4**, sinh năm 1987 tại huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà 28, tổ 2, thị trấn Yên Ph, huyện Bắc M2, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Mai Xuân L4 và bà Nguyễn Thị H4; vợ là Bùi Thị Gi2 và có 02 con sinh đôi năm 2015; tiền án,

tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2020, đến ngày 19/3/2021, được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh; hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa;

**6. Lưu Thị H5**, sinh năm 1975 tại huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà 11, tổ 2, thị trấn Yên Ph, huyện Bắc M2, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; giới tính: nữ; con ông Lưu Ân Ph1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ng; chồng là Nguyễn Đình B và có 03 con (con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa;

*Ngoài ra, trong vụ án còn có 19 bị cáo khác gồm: các bị cáo Lê Ngọc Ph2, Vũ Thị Th2, bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Tổ chức đánh bạc”. Các bị cáo Trần Duy H6, Hùng Thị Thu H7, Đỗ Thị Bích L4, Trần Thị Bích H8, Nguyễn Thị Kim Th3, Nguyễn Duy H9, Nguyễn Đức H10, Bùi Thị D, Bùi Thị T5, Nguyễn Thị Ch, Nguyễn Tiến Th4, Vũ Thị H11, Đàm Hồng Th5, Nguyễn Đình H12, Lê Quang H13, Lã Thanh T6, Trương Thị Ánh T7, bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Đánh bạc”.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang và Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, nội dung vụ án như sau:

Ngày 18/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an tỉnh Hà Giang tiếp nhận tin báo tố giác tội phạm của quần chúng nhân trên địa bàn phường Trần Phú, thành phố Hà Giang, về việc một số đối tượng trên địa bàn thành phố Hà Giang có hành vi mua, bán số lô, số đề. Căn cứ vào tài liệu kiểm tra, xác minh nguồn tin, vào hồi 18 giờ 25 phút ngày 21/10/2020, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hà Giang phối hợp với C02 Bộ Công an, tiến hành bắt quả tang tại nơi ở của Trần Bích H8 khi H8 đang sử dụng điện thoại để mua số đề.

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 21/10/2020, bắt quả tang tại nơi ở của Lê Ngọc Ph2 khi Ph2 đang có hành vi mua bán số lô, số đề bằng tin nhắn điện thoại.

Hồi 18 giờ 35 phút, ngày 21/10/2020 bắt quả tang tại nơi ở của Mai Mạnh T4, khi T4 đang có hành vi mua bán số lô, số đề bằng tin nhắn điện thoại.

Hồi 18 giờ 30 phút, tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Nguyễn Thị M1; 19 giờ 00 phút tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Phạm Huy H; 19 giờ 40 phút tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Bùi Ngọc T1.

Quá trình bắt quả tang và khám xét, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang đã tạm giữ một số đồ vật, tài liệu để phục vụ công tác điều tra, chứng minh tội phạm.

Quá trình điều tra đã xác định hành vi của các bị cáo như sau:

**1. Hành vi của Phạm Huy H:** khoảng đầu tháng 9 năm 2020, thông qua kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng hàng ngày, Phạm Huy Hoàn nảy sinh ý định thiết lập mạng lưới mua, bán số lô, số đề, để tổ chức đánh bạc và đánh bạc với mọi người. H đã trực tiếp kết nối, trao đổi với 07 người gồm: Bùi Ngọc T1; Trần Duy H6; Hùng Thị Thu H7; Vũ Thị Th3; Bùi Thị D, Đỗ Thị Bích L4, Phạm Văn N về việc mua và bán số lô, số đề. H thỏa thuận các nội dung, phương thức thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc như sau:

*Thứ nhất:* đối với tất cả các số lô, số đề đã mua, được đối chiếu với kết quả xổ số miền bắc mở thưởng trong ngày, số đề đã mua được tính trả thưởng khi trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt; tính trả thưởng lô xiên 2, lô xiên 3, lô xiên 4, khi có 02 cặp số, hoặc 03 cặp số, hoặc 04 cặp số của 02 số cuối cùng của tất cả các giải thưởng; ba càng được tính trả thưởng khi có 03 số cuối trùng với 03 số cuối của giải đặc biệt về trong ngày, lô là 02 số cuối của tất cả các giải.

*Thứ hai:* số đề được tính tỷ lệ cá cược 1 x 70 lần; ba càng tỷ lệ cá cược 1 x 350 lần; lô điểm tỷ lệ cá cược 01 điểm x 80.000đ, lô tiền 1.000đ được cá cược 3.500đ, lô xiên 2 tỷ lệ cá cược 1 x 10 lần; lô xiên 3 tỷ lệ cá cược 1 x 40 lần, lô xiên 4 tỷ lệ cá cược 1 x 100 lần.

*Thứ ba:* người mua số lô, số đề từ H sẽ phải gửi tin nhắn qua điện thoại SMS vào điện thoại Sam sung Note8, lắp sim số 0382634 615 (*không đăng ký tên chính chủ*), quy định giờ cuối cùng nhận số lô là 18 giờ 15 phút, giờ cuối cùng nhận số đề là 18 giờ 29 phút. Sau khi có kết quả xổ số miền bắc trong ngày, H và những người mua sẽ tính tiền mua, tiền thắng cược, khi số tiền phải thanh toán đạt mức từ 30.000.000đ trở lên, H sẽ trực tiếp nhận hoặc trả tiền cho người mua, nếu số tiền dưới 30.000.000đ thì người mua được nợ lại thanh toán ngày hôm sau.

H thỏa thuận bán số đề và ba càng cho Phạm Văn N, Bùi Ngọc T1 cùng giá là 71%, số lô điểm giá 21,650đ/điểm; lô xiên 60%; lô tiền 95%;

Bán số đề, ba càng cho Đỗ Thị Bích L4 giá 72%, số lô điểm giá 21,650đ/điểm; lô xiên 65%; lô tiền 95%;

Bán số đề, ba càng cho Trần Duy H6 giá 71,5%, số lô điểm 21,700đ/điểm; lô xiên 60%; lô tiền 95%;

Bán số đề, ba càng cho Hùng Thị Thu H7 71,5%, số lô điểm 21,670đ/điểm; lô xiên 65%; lô tiền 95%;

Bán số đề, ba càng cho Vũ Thị Th3 72%, số lô điểm 21,700đ/điểm; lô xiên 60%; lô tiền 95%;

Bán số đề, ba càng cho Bùi Thị D 72%, số lô điểm 22.000đ/điểm; lô tiền 95%.

Ngày 21/10/2020, H đã trực tiếp nhận tin nhắn của 07 người cụ thể như sau:

- Số điện thoại 0343658929 của Bùi Ngọc T1 gửi 27 tin, mua tiền đề 315.002.000đ; ba càng 44.200.000đ; lô điểm 5.605.379.850đ; lô xiên 5.250.000đ. Tổng mua cả lô và đề là 5.969.831.850đ.

- Số điện thoại 0889053202 của Phạm Văn N gửi 09 tin, mua tiền đề 9.940.000đ; lô điểm 642.920.400đ. Tổng mua cả lô và đề là 652.860.400đ.

- Số điện thoại 0373965887 của Đỗ Thị Bích L4, gửi 12 tin, mua tiền đề 184.300.000đ; lô điểm 34.720.000đ; lô tiền 13.000.000đ; lô xiên 100.000đ. Tổng mua cả lô và đề là 232.120.000đ.

- Số điện thoại 0866130223 của Hùng Thị Thu H7 gửi 08 tin, mua tiền đề 20.250.000đ; ba càng 240.000đ; lô điểm 36.795.660. Tổng mua cả lô và đề là 57.285.660đ.

- Số điện thoại 0862298919 của Vũ Thị Th3 gửi 14 tin, mua tiền đề 16.585.000đ; ba càng 125.000đ; lô điểm 15.841.000đ. Tổng mua cả lô và đề là 32.551.000đ.

- Số điện thoại 0379568268 của Bùi Thị D gửi 09 tin, mua tiền đề 9.355.000đ; ba càng là 20.000đ; lô điểm là 10.560.000đ; lô tiền 800.000đ; lô xiên 100.000đ. Tổng mua cả lô và đề là 20.835.000đ.

- Số điện thoại 0981283520 của Trần Duy H6 gửi 06 tin, mua tiền đề 32.200.000đ; lô điểm 69.006.000đ. Tổng mua cả lô và đề là 101.206.000đ.

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo; biên bản kiểm tra, giải trình điện thoại của H, T1; các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xác định ngày 21/10/2020, H đã nhận 85 tin nhắn mua số lô, số đề, với tổng số tiền là 7.066.689.910đ, số tiền H phải chiết khấu % hoa hồng cho “*thư ký*” và người mua là 177.393.630đ, số tiền H thực nhận là 6.899.296.280đ. Đối chiếu với kết quả xổ số miền bắc ngày 21/10/2020, H phải trả lại cho người mua là 636.579.000đ tiền trúng lô, đề.

Căn cứ biên bản khám xét hồi 19 giờ 00 phút ngày 21/10/2020 đối với H, có đủ cơ sở để khẳng định, tại thời điểm hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc bị ngăn chặn, đã có kết quả mở thưởng xổ số miền bắc, do vậy, số tiền H đánh bạc được tính là tổng số tiền bán số lô, số đề và tiền phải trả cho người trúng lô, đề là:  $7.066.689.910đ + 636.579.000đ = 7.703.268.910đ$ .

Số tiền thu lời bất chính H có được từ hành vi tổ chức đánh bạc được tính là tổng số tiền bán số lô, số đề thực tế H đã thu về, trừ đi số tiền H phải trả cho người mua trúng lô, đề là 6.252.717.280đ ( $6.889.269.290đ - 636.579.000đ$ ).

**2. Hành vi phạm tội của Bùi Ngọc T1:** sau khi thống nhất với H về giá mua, giá bán số lô, số đề, T1 chủ động liên hệ cho Lê Ngọc Ph2, Nguyễn Thị M1, Mai Mạnh T4 và một số người khác như: Long (*khoảng 30 tuổi nhà ở gần chum vàng, chum bạc thuộc phường Quang Tr, thành phố Hà Giang*); Tiên (*khoảng 26 tuổi, nhà ở phường Quang Tr*); Huỳnh Đóm; N (*Phường Ngọc Hà, thành phố Hà*

Giang); Th, thường gọi là "*Th bóp*"; Liễu (*chồng tên Lưu làm ở phường Ngọc Hà, thành phố Hà Giang*) nếu chuyển tin đến mua số lô, số đề với T1 thì nhấn vào số điện thoại 0343658929, T1 thỏa thuận giá bán đối với từng người. Để việc mua, bán số lô, số đề được chính xác và thuận lợi, T1 sử dụng điện thoại Samsung màu vàng lắp sim số 0343658929 và tải, mua bản quyền của phần mềm "*lotovietnam*" trên mục CH Play, cài đặt trong máy điện thoại, T1 nhập các số điện thoại của những người mua trong mục "*Số chuyển đến*" nhập giá mua của từng người (*do T1 cùng người mua đã thỏa thuận từ trước*) và nhập số điện thoại 0382634615 của H trong mục "*Số chuyển đi*" nhập giá mua số lô, số đề với H. Phần mềm tự mã hóa mỗi số điện thoại thành mã ký tự riêng (*không thể hiện tên của người có số chuyển đi và tên của người có số chuyển đến*). Chức năng hoạt động của phần mềm là: Tự động nhận tin nhắn; phân biệt tin gửi đúng cú pháp (nếu số đề phải nhấn ĐE hoặc đề, sau đó nhấn số; nếu là số lô phải nhấn LO hoặc lô...) phần mềm nhận tin và tự trả lời tin nhắn; người sử dụng phần mềm phải kiểm tra trong hộp thư đến, khi thấy tin chuyển mua có báo đỏ phần nào tức là tin đó nhấn sai cú pháp, người sử dụng phần mềm phải sửa lại cú pháp để tin được phần mềm chấp nhận; phần mềm tự động tổng hợp các số khách mua theo thứ tự số lô gửi trước, số đề gửi sau, số có tiền mua nhiều trước, số có tiền mua ít sau; số tiền người mua phải thanh toán; số tiền người bán phải thanh toán; số tiền được chiết khấu, lợi nhuận. Sau khi có kết quả mở thưởng xổ số miền bắc, người sử dụng phần mềm phải nhấn 01 tin theo cú pháp "*XSTD*" và gửi đến 997, sẽ nhận được tin nhắn có nội dung của kết quả xổ số miền bắc, người sử dụng phần mềm phải vào phần mềm ấn lưu, phần mềm tự động so sánh kết quả xổ số với các số lô, số đề đã lưu cho kết quả các số trúng thưởng, số tiền trúng thưởng; số tiền phải thanh toán (*việc tự động tổng hợp và chuyển tin của phần mềm được gọi là cân chuyển*). Khi các tin chuyển mua số lô, số đề được phần mềm chấp nhận sẽ được chuyển toàn bộ đến "*Số chuyển đi*" (*không có mục chuyển một phần, tức là người sử dụng phần mềm không thể giữ lại các số lô, số đề đã được phần mềm chấp nhận*).

Để tránh việc nghẽn mạng khi thực hiện hành vi nhấn tin mua và bán số lô, số đề, T1 đã sử dụng thêm 01 điện thoại Iphone 6 Plus lắp sim 0344376267 để liên lạc với người mua; báo chốt số tin khi có nghi ngờ nghẽn mạng, liên lạc và lưu dữ liệu hình ảnh chụp từ điện thoại đã cài đặt phần mềm để tiện cho việc thanh toán. T1 thống nhất bán cho Lê Ngọc Ph2 số đề và ba cùng giá 71,5%, lô điểm với giá 21,680đ/điểm; bán cho Mai Mạnh T4 số đề giá 71,8%; bán cho Nguyễn Thị M1 số đề giá 71,5%. Ngày 21/10/2020 T1 trực tiếp nhận tin nhắn của khoảng gần 10 người như sau:

Nhận 01 tin nhắn, từ số điện thoại 0896681899 của Nguyễn Thị M1, mua tổng tiền đề là 104.000.000đ.

Nhận 08 tin nhắn, từ số điện thoại 0334019478 của Lê Ngọc Ph2 mua tổng tiền đề là 16.770.000đ; ba càng 500.000đ; lô điểm 95.934.000đ. Tổng mua cả lô và đề là 113.204.000đ.

Nhận 01 tin nhắn, từ số điện thoại 0375967523 của Mai Mạnh T4, mua tổng tiền đề là 8.490.000đ.

T1 khẳng định, ngoài 10 tin nhắn mua số lô, số đề của M1, T4, Ph2 với tổng số tiền 225.694.000đ, T1 còn nhận nhiều tin nhắn của một số người (*do phần mềm đã mã hóa nên không xác định chính tên người chuyển mua*), trong đó T1 chỉ nhớ tên của những người sau: Long, Tiến, Huỳnh Đóm, N, Th, Liễu với tổng số tiền đề là 185.742.000đ, ba càng 143.700.000đ, lô điểm 5.509.445.850đ và 5.250.000 tiền lô xiên. Tổng số tiền T1 nhận của 06 người chưa xác định là 5.744.137.850đ.

Quá trình điều tra, T1 khai các số điện thoại đã gửi tin nhắn mua số lô, số đề vào điện thoại SamSung lắp sim số 0343658929 tải phần mềm “lotovietnam” của T1 đã được phần mềm tự động mã hóa tên của những người mua, do điện thoại đã bị hỏng, kết quả giám định không phục hồi được để khai thác thông tin, bản thân T1 không nhớ đầy đủ thông tin chính xác tên của những người đã mua và số tiền mua, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang đã điều tra, xác minh nhân thân của các đối tượng mà T1 khai, tuy nhiên chưa có tài liệu để chứng minh hành vi phạm tội của những người trên. Cũng trong quá trình điều tra, T1 đã xác nhận toàn bộ hình ảnh chụp từ điện thoại của H trong phần gửi tin nhắn lưu tên “Em Tấn +84343658929” được gửi từ điện thoại SamSung lắp sim số 0343658929 là của T1, trong nội dung tin nhắn, ngoài ký tự và các lô lô, số đề đã mua, phần mềm tự động điền thêm “@ và 10 chữ số tự nhiên và @” ở cuối nội dung tin nhắn.

Căn cứ vào lời khai của T1, H, M1, Ph2, T4; biên bản kiểm tra, giải trình điện thoại của H có lưu trữ phần tin nhắn mua số lô, số đề của T1; kết quả kiểm tra phần Album ảnh trong điện thoại Iphone 6 plus, lắp sim 0344376267 có lưu các hình ảnh được chụp từ màn hình điện thoại SamSung mà T1 sử dụng để mua bán số lô, số đề, không có thông tin về việc T1 chuyển tin nhắn từ điện thoại lắp sim 0344376267, đến điện thoại lắp sim số 0343658929 có cài đặt phần mềm; hình ảnh được chụp từ các trang sổ ghi chép do T1 ghi có nội dung nhận số lô, số đề của một số người khác (*của 03 ngày trước*); nội dung tin nhắn từ số điện thoại 0817838848 (*T1 không nhớ tên người gửi*) chốt số lượng tin nhắn mà người đó đã gửi trong ngày cho T1 (*kết quả xác minh chủ thuê bao có tên Tấn Thị Áy, sinh năm 1994, trú tại xã Mậu Duệ huyện Yên Minh, không có mặt tại địa phương*).

Kết quả điều tra, xác định toàn bộ số tiền 5.969.831.850đ + 220.290.000đ (trúng lô, đề) = 6.190.121.850đ T1 mua và bán số lô, số đề ngày 21/10/2020 là tiền tổ chức đánh bạc, giúp sức cho H thực hiện hành vi phạm tội, lợi nhuận thu được từ việc tổ chức đánh bạc mà T1 được hưởng là 9.684.560đ.

**3. Hành vi phạm tội của Phạm Văn N:** sau khi thống nhất với H về việc mua, bán số lô, số đề, N đã sử dụng điện thoại SamSung A3 màn hình cảm ứng, lắp sim số 0889053202, cài đặt phần mềm có tên “*lotoprovietnam-xoso*” để phần mềm tự động nhận tin nhắn; trả lời tin nhắn; phân tích; tổng hợp số lô, số đề; gửi tin vào số 0382634 615 của H đúng giờ; sắp xếp theo thứ tự lô, đề với số tiền từ cao đến thấp; tính tiền đối với người mua; tính tiền đối với người bán; kết quả trúng thưởng; số tiền trúng thưởng; tiền hoa hồng chiết khấu % người mua được hưởng; tiền hoa hồng chiết khấu % N được hưởng; số tiền âm, dương trong ngày (*gọi là cân chuyển*), phần mềm được N cài đặt mặc định số điện thoại của người gửi và số điện thoại người nhận, để khi tin nhắn đến, phần mềm mới nhận dạng và tổng hợp tin. Sau đó, N kết nối với H là bạn của N, hiện đang sinh sống ở Đà Lạt; Phạm Văn Huy cùng quê Hải Phòng, hiện đang sinh sống ở Đà Lạt; Tấn trú tại ở huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh và thỏa thuận bán cho Hg và Huy số lô là 22.000đ/1 điểm; bán cho Tấn giá đề là 71,2%, lô điểm là 21.700đ/1 điểm lô.

Ngày 21/10/2020, N đã nhận rất nhiều tin nhắn của Hoàng mua 20.000 điểm lô với tổng số tiền 440.000.000đ, N hưởng lợi 6.400.000đ; nhận của Huy 01 tin nhắn 3.800 điểm lô bằng 83.600.000đ, N hưởng lợi 1.216.000đ; nhận của Tấn 5.855 điểm lô với tổng số tiền 127.053.500đ và 9.940.000đ tiền đề, N hưởng lợi 19.880đ. Với 09 tin nhắn N chuyển cho H mua tổng số tiền 652.860.400đ, số tiền thực tế N phải thanh toán cho H là 649.977.800đ, đối chiếu với kết quả xổ số miền bắc công bố trong ngày, các số N chuyển cho H đã trúng lô, đề 21.000.000đ. Tổng số tiền mua và tiền trúng lô, đề là 673.860.400đ, N được hưởng lợi nhuận 7.752.980đ. Quá trình điều tra, N khai nhận, ngoài việc sử dụng chiếc điện thoại có cài đặt phần mềm lắp sim 0889053202, N còn sử dụng thêm 01 chiếc điện thoại Iphone X lắp sim 0977478682 để liên lạc hàng ngày. Số điện thoại của H, Huy, Tấn, N lưu trong điện thoại cài đặt phần mềm, khi thấy H bị bắt, N đã ném chiếc điện thoại xuống sông lô, N không nhớ cụ thể số điện thoại của Hoàng, Huy, Tấn; N khẳng định hình ảnh chụp từ mục tin nhắn trong điện thoại của H lưu tên “*N Lá 3 +84889053202*” là của N, các tin nhắn do N trực tiếp gửi.

**4. Hành vi phạm tội của Nguyễn Thị M1:** thấy việc mua, bán số lô, số đề thu được lợi nhuận cao, vào khoảng tháng 9/2020, M1 đã chủ động kết nối với Trương Thị Ánh T7; Vũ Thị H11; Trương Quang Trữ và Trần Thị Bích H8 về việc có số lô, số đề thì chuyển cho M1, M1 thỏa thuận bán cho H11, H8, Trữ số đề là 74%, lô điểm là 21.700đ, riêng bán cho T7 số lô là 22.000đ/ 01 điểm lô. Đối với số đề thỏa thuận nếu T7 ghi 100.000đ/ 01 số đề, thì T7 phải trả cho đủ 100.000đ, khi đối chiếu với kết quả xổ số trong ngày nếu trúng thưởng thì M1 phải thanh toán cho T7 gấp 80 lần số tiền đánh (*tức là 1x 80 lần*) hai bên thống nhất không trừ phần trăm tiền đánh, vì đó là cách chơi lô, đề của người ở tỉnh Vĩnh Phúc nên khi bán số lô, số đề cho người khác bị cáo vẫn phải tính trừ phần trăm như những trường hợp khác.



Sau đó M1 trực tiếp trao đổi với Bùi Ngọc T1, Nguyễn Thị Phụng (*cháu gái M1 sống tại thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc*), Hằng (*không rõ họ và địa chỉ cụ thể*) để M1 chuyển số lô, số đề cho T1, Phụng, Hằng. Cụ thể, M1 mua của T1 số đề giá 71,5%, mua của Hằng và Phụng số đề giá 72%, lô điểm 21.700đ/1 điểm (*lô không có thường xuyên và không nhiều nên giá mua và giá bán bằng nhau*).

Ngày 21/10/2020, M1 sử dụng điện thoại Iphone lắp sim điện thoại số 0896681899 nhận 01 tin nhắn từ số điện thoại 0362733369 của H8 mua 48 số đề bằng 72.000.000đ; nhận 02 tin nhắn từ số điện thoại 0948131366 của H11 mua số đề với số tiền 7.400.000đ; nhận của Trương Quang Ch1 01 tin nhắn gửi từ số điện thoại 0888489888 lưu tên trong điện thoại của M1 là “*Trư 888*” mua 600 điểm lô bằng 13.020.000đ và 02 tin nhắn từ số điện thoại 0898983833 lưu tên “*Trư mobi 33*” số tiền 43.000.000đ. Tổng số tiền nhận qua tin nhắn là 135.420.000đ.

M1 khai ngoài 03 tin nhắn mua số lô, số đề với M1, Ch1 còn gọi điện thoại từ số 0888489888 vào số 0904228866 của M1 để báo mua số lô, số đề tổng số tiền 244.900.000đ. Sau khi M1 tổng hợp, san bảng và chuyển cho T1, Hằng và Phụng xong, hồi 18 giờ 03 phút cùng ngày M1 đã điện lại cho Ch1 thông báo đã chuyển hết các số lô, số đề trên, M1 cung cấp 01 bản kê chi tiết cuộc gọi đi thuê bao 0904228866 của Công ty 5, thuộc tổng công ty viễn thông để chứng minh.

Sau khi tổng hợp các số lô, số đề, M1 đã san bảng bằng cách soạn tin chuyển đến 04 số điện thoại gồm: Số điện thoại 0343658929 của T1, lưu tên trong điện thoại của M1 là “*Lông*” số tiền 104.000.000đ; chuyển đến số điện thoại 0986537532 của Phụng, lưu tên trong điện thoại của M1 là “*Ốt 32*” số tiền 68.400.000đ; chuyển đến số 0843338188 của Phụng, lưu tên “*V Làm Việc*” số tiền 49.900.000đ; chuyển đến số 0832766515 của Hằng (*không lưu tên*) số tiền 86.020.000đ. Tổng số tiền M1 chuyển là 308.320.000đ. Đối chiếu kết quả xổ số miền bắc công bố ngày 21/10/2020, các số lô, số đề M1 nhận và chuyển đã trúng được số tiền 242.000.000đ. Số tiền đánh bạc của M1 ngày 21/10/2020 là: 244.900.000đ (*M1 tự chơi*) + 242.000.000đ (*trúng thưởng*) + 72.000.000đ (*M1 giữ lại của H8*) = 558.900.000đ.

Số tiền M1 giúp sức cho hành vi tổ chức đánh bạc của T1 là 63.420.000đ, M1 được hưởng tiền hoa hồng là 348.000đ. Ngoài ra, quá trình đấu tranh mở rộng vụ án, còn xác định ngày 16/10/2020 M1 sử dụng chiếc điện thoại Iphone lắp sim điện thoại số 0896681899 để nhận tin nhắn SMS có nội dung mua bán số lô, số đề từ số điện thoại 0364779839 của Trương Thị Ánh T7 với 72 số đề, mỗi số 100.000đ và 500 điểm lô bằng 18.200.000đ. Đối chiếu kết quả xổ số miền bắc công bố ngày 16/10/2020, số lô, số đề T7 trúng được số tiền 23.000.000đ. Tổng số tiền đánh bạc của M1 và T7 là: 18.200.000đ + 23.000.000đ = 41.200.000đ.

**5. Hành vi phạm tội của Mai Mạnh T4:** sau khi thống nhất với T1 về giá mua số lô, số đề. Ngày 21/10/2020, T4 sử dụng điện thoại nhãn hiệu Samsung

GalaxyA01, lắp sim số 0375967523 và điện thoại nhãn hiệu Iphone XSMax, lắp sim số 0975190715 để nhận tin nhắn của 06 đối tượng mua số lô, số đề (trong đó đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với 5 trường hợp, số thứ tự từ 01 đến 05), cụ thể như sau:

(1) Số điện thoại 0945055000, đăng ký tên người sử dụng là Bùi Thị T5, nhắn 03 tin SMS đến số điện thoại 0375967523 của T4 mua số đề và ba càng với số tiền 5.770.000đ, giá mua 72%. Đối chiếu với kết quả xổ số miền bắc công bố trong ngày, các số T5 mua không trúng.

(2) Số điện thoại 0986883377 của Nguyễn Tiến Th4, nhắn 03 tin nhắn đến số điện thoại 0375967523 của T4 mua số lô, số đề với số tiền 25.875.000đ, giá mua số đề là 78%, số lô 22.500đ/1 điểm lô. Đối chiếu với kết quả xổ số miền bắc công bố trong ngày, các số Th4 mua trúng 20.000.000đ tiền lô, tổng số tiền đánh bạc của Th4 là  $25.875.000đ + 20.000.000đ = 45.875.000đ$ .

(3) Số điện thoại 0916037659 đăng ký tên chính chủ của Nguyễn Thị Ch, nhắn 01 tin nhắn đến số điện thoại 0375967523 của T4 mua số lô, số đề với số tiền 5.226.000đ, giá mua số đề 73%, số lô 22.000đ/1 điểm lô. Đối chiếu với kết quả xổ số miền bắc công bố trong ngày, các số Ch mua trúng 4.220.000đ. Tổng số tiền đánh bạc của Ch là  $5.226.000 + 4.220.000 = 9.512.500đ$ .

(4) Ngày 21/10/2020, Lã Thanh T6 sử dụng thuê bao số 0355909195 nhắn 02 tin SMS đến số điện thoại 0375967523 của T4 mua số lô, số đề với số tiền 22.150.000đ, giá mua số đề là 72%, số lô 21.800đ/1 điểm lô. Đối chiếu với kết quả xổ số công bố trong ngày, các số T6 mua trúng được số tiền 20.800.000đ. Tổng số tiền đánh bạc của T6 là  $22.150.000đ + 20.800.000đ = 42.950.000đ$ .

(5) Ngày 21/10/2020 Lưu Thị H5, sử dụng số điện thoại 0394623766 nhắn 02 tin đến số điện thoại 0375967523 của T4 để mua số lô, số đề số tiền 3.025.000đ. Đối chiếu với kết quả xổ số công bố trong ngày, các số H5 mua trúng 4.000.000đ, tổng số tiền đánh bạc của H5 là  $3.025.000 + 4.000.000 = 7.025.000đ$ .

Mở rộng điều tra, Cơ quan điều tra còn xác định, ngày 20/10/2020 Lưu Thị H5 nhắn 02 tin từ số 0394623766 đến số điện thoại 0375967523 của T4 để mua số lô, số đề số tiền 16.657.500đ. Đối chiếu với kết quả xổ số công bố trong ngày, H5 trúng số tiền 7.200.000đ. Tổng số tiền đánh bạc ngày 20/10/2020 của H5 là:  $16.657.500 + 7.200.000 = 23.857.500đ$ .

(6) Từ số điện thoại 0989968568, đăng ký tên người sử dụng là Ngô Trung H14, sinh năm 1984, trú tại tổ 09, phường Minh Khai, thành phố Hà Giang, nhắn 01 tin SMS đến số điện thoại 0975190715 của T4 để mua 50 điểm lô với số tiền 1.150.000đ, giá 23.000đ/1 điểm lô. Đối chiếu với kết quả xổ số miền bắc công bố trong ngày, các số H14 mua không trúng.

Ngày 21/10/2020, T4 bán cho 06 đối tượng số lô, đề là 14.400.000đ; ba càng 320.000đ; lô điểm 44.586.000đ, tổng tiền bán là 59.346.000đ. Trong đó, T4 giúp sức cho hành vi tổ chức đánh bạc của T1 là 8.490.000đ. T4 được hưởng tiền hoa hồng 271.680đ. Số tiền 50.856.000đ T4 không chuyển ai, mà giữ lại để đánh bạc. Đối chiếu với kết quả xổ số miền bắc công bố trong ngày, số lô, số đề T4 giữ lại trúng 49.020.000đ. Xác định số tiền đánh bạc của T4 ngày 21/10/2020 là  $59.346.000 + 49.020.000 = 108.366.000đ$ .

Đối với số tiền bán số lô, số đề cho Lưu Thị H5 ngày 20/10/2020, không có căn cứ xác định T4 chuyển bán để giúp sức cho T1 tổ chức đánh bạc. Do vậy, xác định số tiền 23.857.500đ là T4 đánh bạc với H5.

**6. Hành vi phạm tội của Lưu Thị H5:** quá trình điều tra, H5 khai ngày 20/10/2020 H5 sử dụng điện thoại di động Iphone 5 lắp sim số 0394623766 nhắn 02 tin đến số điện thoại 0375967523 của T4 để mua số lô, số đề với số tiền 16.657.500đ. Đối chiếu với kết quả xổ số công bố trong ngày, H5 trúng lô số tiền 7.200.000đ. Tổng số tiền đánh bạc của H5 là  $16.657.500đ + 7.200.000đ = 23.857.500đ$ .

Ngày 21/10/2020, H5 nhắn 02 tin từ số điện thoại 0394623766 của H5, đến số điện thoại 0375967523 của T4 mua số lô, số đề số tiền 3.025.000đ. Đối chiếu với kết quả xổ số công bố trong ngày, H5 đã trúng 50 điểm lô được số tiền 4.000.000đ. Tổng số tiền đánh bạc của H5 là  $3.025.000đ + 4.000.000 = 7.025.000đ$ . H5 khẳng định hình ảnh chụp từ mục tin nhắn trong điện thoại của T4 có lưu tên “Hà Bình + 84394623766” có nội dung mua số lô, số đề là của H5.

Tại Kết luận giám định số 7562/C09-P6 ngày 24/11/2020, Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 01 điện thoại nhãn hiệu SamSung màu vàng đồng, mặt sau của vỏ máy bị cong vênh, kèm theo 01 sim số 0343658929 thu giữ của Bùi Ngọc T1, T1 khai dùng để mua, bán số lô, số đề “*Không phục hồi, trích xuất được dữ liệu tin nhắn, cuộc gọi lưu trữ trong máy điện thoại gửi giám định, do máy đã bị hỏng, không lên nguồn*”.

Tại Kết luận giám định số 3495/C09-P6 ngày 11/5/2021, Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 01 điện thoại SamSung Galaxy Note 8 màu xanh đen (*không có mật khẩu mở máy*). Bên trong có gắn sim có số: 8984048000008492636 thu giữ của Phạm Huy H đã phục hồi, trích xuất được 285 tin nhắn SMS/MMS/iMessage trong thời gian ngày 21/10/2020 từ chiếc điện thoại gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 3688/C09-P6 ngày 17/5/2021, Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 01 chiếc điện thoại SamSung mặt sau vỏ máy có ghi “Sam Sung Note”, SM-N935F/DS”, “IMEI: 352161/09530356/0, IMEI: 352162/09/530356/8 kèm theo 02 thẻ sim (*ký hiệu A1*) thu giữ của Phạm Huy H trong quá trình khám xét “*Không mở được khóa màn hình của máy điện thoại,*

*không đọc được dữ liệu lưu trữ trong máy, không tìm thấy dữ liệu trong 02 thẻ sim; trong mẫu vật gửi giám định ký hiệu A2 (01 máy điện thoại SamSung đã qua sử dụng có số IMEI 359447/09/908574/8, kèm 01 thẻ sim có số 8984048008810404460) không mở được khóa màn hình của máy điện thoại gửi giám định, tìm thấy 128 cuộc gọi trong ngày 21/10/2020 lưu trữ trong máy điện thoại, tuy nhiên không xác định được có liên quan đến hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề hay không; không tìm thấy dữ liệu tin nhắn SMS có liên quan đến hành vi đánh bạc bằng hình thức mua, bán số lô, số đề trong ngày 21/10/2020 lưu trữ trong máy điện thoại”..*

Tại Kết luận giám định số 3691/C09-P6 ngày 17/5/2021, Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đồng thu giữ của Bùi Ngọc T1 trong quá trình khám xét không mở được khóa màn hình của máy điện thoại gửi giám định; không đọc được dữ liệu trong máy, không tìm thấy dữ liệu trong thẻ sim.

Tại Kết luận giám định số 3689/C09-P6 ngày 17/5/2021, Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 01 điện thoại di động Iphone màu sáng bạc thu giữ của Nguyễn Thị M1 trong quá trình khám xét không mở được khóa màn hình của máy điện thoại gửi giám định; không đọc được dữ liệu trong máy, không tìm thấy dữ liệu trong thẻ sim.

**Về hành vi vi phạm qui định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản của Phạm Huy H như sau:**

Vào hồi 23 giờ 00 phút, ngày 21/10/2020 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Giang khám nghiệm hiện trường tại số nhà 255, đường Nguyễn Văn Linh, tổ 5, phường Quang Tr, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang của Phạm Huy H, phát hiện và thu giữ 285 thanh gỗ hình hộp kích thước khác nhau. Tại biên bản xác định số lượng, khối lượng, chủng loại lâm sản, Công an thành phố Hà Giang phối hợp với Hạt Kiểm lâm thành phố Hà Giang xác định: Tổng số 285 thanh gỗ thành khí có khối lượng 9,240 m<sup>3</sup> (*quy ra gỗ tròn là 14,784 m<sup>3</sup>*), trong đó chủng loại gỗ trại lý 25 thanh, khối lượng 1,103m<sup>3</sup>, quy tròn là 1,765m<sup>3</sup>; gỗ bách xanh 260 thanh, khối lượng 8,137m<sup>3</sup>, quy tròn là 13,019 m<sup>3</sup>; chủng loại lâm sản gỗ trại lý, gỗ bách xanh, dạng thanh thành khí, thuộc loại thực vật nguy cấp, quý, hiếm, nhóm IIA.

Tại Kết luận giám định số 544/CNR-VP ngày 09/11/2020, Viện nghiên cứu công nghiệp rừng thuộc Viện khoa học lâm nghiệp Việt Nam kết luận: Số đăng ký 14557 có tên Việt Nam là Bách xanh chưa xếp nhóm gỗ; số đăng ký 14558 có tên Việt Nam là Trại lý, thuộc nhóm IIA; *loài cây gỗ bách xanh và trại lý có tên trong nhóm IIA tại “Danh mục thực vật rừng, động vật nguy cấp, quý, hiếm” ban hành kèm theo Nghị định số 06 ngày 21/01/2019 của Chính phủ; mẫu gỗ số đăng ký 14557*

có khối lượng là  $0,008m^3$  gỗ tròn; mẫu gỗ số đăng ký 14558 có khối lượng là  $0,008m^3$  gỗ tròn.

Tại Kết luận định giá tài sản số 73/KL-HĐĐGT ngày 19/11/2020, Hội đồng định giá tài sản thuộc UBND thành phố Hà Giang, xác định: Gỗ trai lý 25 thanh quy tròn là  $1,765m^3$ , trị giá 15.442.000đ; gỗ bách xanh 260 thanh quy tròn là  $13,019m^3$ , trị giá 122.055.000đ. Tổng số lượng gỗ đã thu giữ là  $14,784m^3$  gỗ tròn, trị giá: 137.197.000đ.

Quá trình điều tra H khai nhận, vào khoảng năm 2000 đến 2003, H kinh doanh dịch vụ vận tải các loại hàng hóa trên địa bàn huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang, H đã thu mua của những hộ dân gỗ Bách Xanh và Trai Lý mang về nhà tích trữ với mục đích sử dụng làm đồ nội thất trong gia đình. Do thời gian mua đã lâu, hiện nay H không nhớ là mua của những ai, số lượng cụ thể của từng người là bao nhiêu. Tài liệu xác minh tại các cơ quan chuyên môn thể hiện ngày 26/3/2014, UBND tỉnh Hà Giang ban hành Kế hoạch số 46/KH-UBND về tăng cường quản lý lâm sản trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Kế hoạch số 391/KH-UBND, ngày 09/5/2014 của UBND thành phố Hà Giang về tăng cường quản lý lâm sản trên địa bàn thành phố Hà Giang giao cho UBND các phường, xã, các cơ quan ban ngành trên địa bàn thành phố Hà Giang triển khai nội dung của Kế hoạch. Thực hiện Kế hoạch, UBND phường Quang Trung ra Quyết định số 40A, ngày 27/5/2014 về việc thành lập tổ kiểm kê lâm sản trên địa bàn phường; Kế hoạch số 38/KH-UBND, ngày 23/6/2014 về việc kiểm kê lâm sản trên địa bàn phường, tổ chức tuyên truyền, vận động nhắc nhở đến tất cả các hộ gia đình có gỗ phải tự giác kê khai nhưng Phạm Huy H cố ý không kê khai số gỗ hiện đang tàng trữ cho cơ quan chức năng.

Ngoài ra, trong vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm còn xác định về hành vi của các bị cáo Lê Ngọc Ph2, Vũ Thị Th3, Trần Duy H6, Hùng Thị Thu H7, Đỗ Thị Bích L4, Trần Thị Bích H8, Nguyễn Thị Kim Th3, Nguyễn Duy H9, Nguyễn Đức H10, Bùi Thị D, Bùi Thị T5, Nguyễn Thị Ch, Nguyễn Tiến Th4, Vũ Thị H11, Đàm Hồng Th5, Nguyễn Đình H12, Lê Quang H13, Lã Thanh T6, Trương Thị Ánh T7.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2021/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang đã quyết định:

Tuyên bố: bị cáo Phạm Huy H phạm các tội “Đánh bạc”, “Tổ chức đánh bạc”, “Vi phạm quy định về khai thác bảo vệ rừng và quản lý lâm sản”. Bị cáo Mai Mạnh T4 phạm tội “Đánh bạc”, “Tổ chức đánh bạc”. Các bị cáo Bùi Ngọc T1, Phạm Văn N, Nguyễn Thị M1 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Bị cáo Lưu Thị H5 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Huy H, xử phạt bị cáo Phạm Huy H 04 (bốn) năm tù về tội “Đánh bạc”.

Hình phạt bổ sung: xử phạt bị cáo Phạm Huy H số tiền 50.000.000đ.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 322; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Huy H, xử phạt bị cáo Phạm Huy H 04 (bốn) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Hình phạt bổ sung: xử phạt bị cáo Phạm Huy H số tiền 100.000.000đ.

Áp dụng điểm k khoản 1 Điều 232; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Huy H, xử phạt bị cáo Phạm Huy H 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác bảo vệ rừng và quản lý lâm sản”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chính: Buộc bị cáo Phạm Huy H phải chấp hành hình phạt chung của 03 tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 21/10/2020).

Tổng hợp hình phạt bổ sung: xử phạt bị cáo Phạm Huy H tổng số tiền 150.000.000đ.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mai Mạnh T4, xử phạt bị cáo Mai Mạnh T4 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Mai Mạnh T4 số tiền 10.000.000đ.

Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mai Mạnh T4, xử phạt bị cáo Mai Mạnh T4 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Hình phạt bổ sung: xử phạt bị cáo Mai Mạnh T4 số tiền 20.000.000đ.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chính: buộc bị cáo Mai Mạnh T4 phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 21/10/2020 đến ngày 19/3/2021).

Tổng hợp hình phạt bổ sung: xử phạt bị cáo Mai Mạnh T4 tổng số tiền 30.000.000đ.

Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Bùi Ngọc T1, Phạm Văn N về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 21/10/2020).

Hình phạt bổ sung: xử phạt bị cáo Bùi Ngọc T1 số tiền 80.000.000đ.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi chấp hành án phạt tù, được khấu trừ thời hạn bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 26/10/2020 đến ngày 22/01/2021).

Hình phạt bổ sung: xử phạt bị cáo Phạm Văn N số tiền 20.000.000đ.

Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị M1 về tội “Tổ chức đánh bạc”, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời hạn bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (từ ngày 21/10/2020 đến ngày 18/4/2021).

Hình phạt bổ sung: xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M1 số tiền 30.000.000đ.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lưu Thị H5 về tội “Đánh bạc”, xử phạt bị cáo Lưu Thị H5 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Hình phạt bổ sung: xử phạt bị cáo Lưu Thị H5 số tiền 10.000.000đ

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Lê Ngọc Ph2, Vũ Thị Th3, Trần Duy H6, Hùng Thị Thu H7, Đỗ Thị Bích L4, Trần Thị Bích H8, Nguyễn Thị Kim Th3, Nguyễn Duy H9, Nguyễn Đức H10, Bùi Thị D, Bùi Thị T5, Nguyễn Thị Ch, Nguyễn Tiến Th4, Vũ Thị H11, Đàm Hồng Th5, Nguyễn Đình H12, Lê Quang H13, Lã Thanh T6, Trương Thị Ánh T7; xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/8/2021, bị cáo Phạm Huy H kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 11/8/2021, bị cáo Bùi Ngọc T1 kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 18/8/2021, bị cáo Phạm Văn N kháng cáo xin giảm hình phạt

Ngày 11/8/2021, bị cáo Nguyễn Thị M1 kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 09/8/2021, bị cáo Mai Mạnh T4 kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 08/8/2021, bị cáo Lưu Thị H5 kháng cáo xin hưởng án treo.

*Tại phiên tòa phúc thẩm,*

Các bị cáo Phạm Huy H, Mai Mạnh T4, Bùi Ngọc T1, Phạm Văn N, Nguyễn Thị M1, Lưu Thị H5 đều giữ nguyên nội dung kháng cáo, khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm quy kết và thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Huy H về các tội “Đánh bạc”, “Tổ chức đánh bạc”, “Vi phạm quy định về khai thác bảo vệ rừng và quản lý lâm sản”. Bị cáo Mai

Mạnh T4 về tội “Đánh bạc”, “Tổ chức đánh bạc”. Các bị cáo Bùi Ngọc T1, Phạm Văn N, Nguyễn Thị M1 về tội “Tổ chức đánh bạc”. Bị cáo Lưu Thị H5 về tội “Đánh bạc” là đúng, không oan. Các bị cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

- Bị cáo Phạm Huy H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình, bị cáo là lao động chính, bố mẹ đã già yếu, có con nhỏ, vợ bị cáo không công việc không ổn định trang trải cuộc sống. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo cũng tác động gia đình nộp số tiền phạt, tiền truy thu, án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên.

- Bị cáo Bùi Ngọc T1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính; bố mẹ đã già yếu, thường xuyên đau yếu; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực phối hợp với Cơ quan điều tra nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án; bị cáo đã tích cực nộp toàn bộ số tiền phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm, tiền truy thu theo quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên.

- Bị cáo Mai Mạnh T4 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi 2 con nhỏ; bố mẹ đã già yếu; quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực phối hợp với Cơ quan điều tra nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án; bị cáo đã tích cực nộp toàn bộ số tiền còn phải nộp theo quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đã giúp Công an huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang tố giác tội phạm và được Công an huyện Bắc Mê xác nhận; tham gia ủng hộ quỹ Covid tại đại phương, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Phạm Văn N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo là lao động chính trong gia đình, bố mẹ già yếu, vợ không có việc làm ổn định, phải nuôi 02 con nhỏ; quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực phối hợp với Cơ quan điều tra nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án; bị cáo đã tích cực nộp toàn bộ số tiền phạt, án phí còn phải nộp theo quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên; có đơn đề nghị có xác nhận của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc về việc tố giác tội phạm và nộp tài liệu thể hiện gia đình bị cáo có công với cách mạng. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Thị M1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo là lao động chính trong gia đình, bố mẹ đã mất; quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực phối hợp với Cơ quan điều tra nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án; bị cáo đã tích cực nộp toàn bộ số tiền phải nộp theo



quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- Bị cáo Lưu Thị Hà thay đổi nội dung kháng cáo xin được áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo tham gia có mức độ, hiện nay điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo hết sức khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo là lao động chính trong gia đình, bố bị cáo đã chết, mẹ bị cáo già yếu cần người chăm sóc; chồng bị cáo không có việc làm ổn định; quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực phối hợp với Cơ quan điều tra nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án; bị cáo đã tích cực nộp toàn bộ số tiền phải nộp theo quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phạm Huy H, Mai Mạnh T4, Bùi Ngọc T1, Phạm Văn N, Nguyễn Thị M1, Lưu Thị Hà đều đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm quy kết; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm; phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Phạm Huy H về các tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự, “Tổ chức đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự, “Vi phạm quy định về khai thác bảo vệ rừng và quản lý lâm sản” theo điểm k khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Mai Mạnh T4 về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự, “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Bùi Ngọc T1, Phạm Văn N, Nguyễn Thị M1 về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, c khoản 1, khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lưu Thị H5 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm, đánh giá các tình tiết có trong hồ sơ vụ án cũng như hành vi phạm tội cụ thể của từng bị cáo, đánh giá việc tại phiên tòa hôm nay một số bị cáo có tình tiết mới như: Có thành tích giúp đỡ Cơ quan chức năng trong việc phát hiện tội phạm, là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, đã nộp án phí sơ thẩm và tiền phạt, tiền truy thu, đã có công trong việc tố giác tội phạm và tham gia ủng hộ phòng chống Covid tại địa phương. Đồng thời, đánh giá nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo của các bị cáo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 355, 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cụ thể như sau:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Huy H giảm nhẹ cho bị cáo H tội “Đánh bạc” 01 năm; tội “Tổ chức đánh bạc” 01 năm; giữ nguyên hình phạt của tội “Vi phạm quy định về khai thác bảo vệ rừng và quản lý lâm sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Huy H phải chấp hành hình phạt chung là 6 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo của bị cáo Bùi Ngọc T1, áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho bị cáo từ 12 - 15 tháng tù.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo của các bị cáo Phạm Văn N, Nguyễn Thị M1, Mai Mạnh T4 giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho các bị cáo từ 06 - 09 tháng tù.

Chấp nhận thay đổi nội dung kháng cáo của bị cáo Lưu Thị H5, áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo Hà và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H5.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên và của các bị cáo,

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

[1] Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử không có khiếu nại về hành vi tố tụng của những người tiến hành tố tụng, nên các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ là hợp pháp. Đơn kháng cáo của các bị cáo Phạm Huy H, Mai Mạnh T4, Bùi Ngọc T1, Phạm Văn N, Nguyễn Thị M1, Lưu Thị H5 trong hạn luật định, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Thị H5 thay đổi nội dung kháng cáo từ xin được án treo sang áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền. Việc thay đổi kháng cáo của bị cáo H5 có cơ sở và theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi kháng cáo của bị cáo Lưu Thị H5.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phạm Huy H, Mai Mạnh T4, Bùi Ngọc T1, Phạm Văn N, Nguyễn Thị M1, Lưu Thị H5 đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai các bị cáo khác, phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, truy tố, xét xử; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét; các kết luận giám định của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, của Viện nghiên cứu công nghiệp rừng thuộc Viện khoa học lâm nghiệp Việt Nam; phù hợp vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: với mục đích thu lời bất chính, khoảng đầu tháng 9 năm 2020, thông qua kết quả xổ số miền bắc mở thưởng hàng ngày, Phạm Huy H thiết lập mạng lưới mua, bán số lô, số đề, để mọi người tham gia đánh bạc với H và giúp H tổ chức đánh bạc. Hành vi phạm tội của Phạm Huy H cùng đồng phạm bị phát

hiện, ngăn chặn sau khi có kết quả mở thưởng xổ số miền bắc ngày 21/10/2020; số tổng số tiền H đánh bạc trong vụ án này chứng minh được là 7.703.268.910đ. Tiền thu lời bất chính H có được từ hành vi tổ chức đánh bạc là 6.252.717.280đ. Trong đó, 03 bị cáo làm “thư ký” trực tiếp giao dịch và giúp sức cho H tổ chức đánh bạc gồm: Bùi Ngọc T1 bán số lô, đề được 6.190.121.850đ, thu lời bất chính 9.684.560đ; Phạm Văn N bán lô, đề được 673.860.400đ, thu lời bất chính 7.752.980đ; Vũ Thị Th3 bán số lô, số đề được 69.451.000đ, thu lời bất chính 553.200đ. Có 03 bị cáo giúp sức cho H thông qua bị cáo Bùi Ngọc T1 gồm: Bị cáo Nguyễn Thị M1 bán số lô, số đề được 605.220.000đ, trong đó giúp sức cho T1 và H số tiền 104.000.000đ, thu lợi bất chính số tiền 348.000đ; Mai Mạnh T4 bán lô, đề giúp sức cho T1 và H số tiền bán lô, đề là 8.490.000đ, thu lợi bất chính số tiền 271.680đ; Lê Ngọc Ph2 bán lô, đề được 239.313.000đ, trong đó giúp sức cho T1 và H bán lô, đề 113.204.000đ, thu lợi bất chính số tiền 1.284.360đ. Có 04 bị cáo trực tiếp đánh bạc với H gồm: Đỗ Thị Bích L4 đánh bạc số tiền 449.120.000đ; Trần Duy H6 đánh bạc số tiền 151.906.000đ; Hùng Thị Thu H7 đánh bạc số tiền 103.029.950đ; Bùi Thị D đánh bạc số tiền 30.104.000đ. Ngoài ra, trong ngày 21/10/2020, H còn tham gia đánh bạc với 11 bị cáo khác thông qua M1, T4, Ph2. Quá trình khám xét tại nhà riêng của bị cáo Phạm Huy H, Cơ quan điều tra còn thu giữ được tổng số 285 thanh gỗ thành khí có khối lượng 9,240m<sup>3</sup> (quy ra gỗ tròn là 14,784m<sup>3</sup>), trong đó chủng loại gỗ trại lý là 25 thanh, khối lượng 1,103m<sup>3</sup>, quy đổi tròn là 1,765m<sup>3</sup>; gỗ bách xanh là 260 thanh, khối lượng 8,137m<sup>3</sup>, quy đổi ra gỗ tròn là 13,019m<sup>3</sup>; chủng loại lâm sản thuộc loại thực vật nguy cấp, quý, hiếm, nhóm IIA nhưng H không có hồ sơ pháp lý. Đối với số lô, số đề N và Thúy gửi cho H không phải do N và Th3 đánh bạc mà là số lô, số đề của những con bạc khác gửi đến cho N và Thúy. Đối với Nguyễn Thị M1 làm “thư ký” giúp sức cho Bùi Ngọc T1 và 02 đối tượng khác là Hằng và Phượng tổ chức đánh bạc. Quá trình tranh tụng đã làm rõ, ngày 21/10/2020, M1 bán số lô, số đề cho Vũ Thị H11; Trương Quang Trữ và Trần Thị Bích H8 là 380.320.000đ, sau đó bị cáo san bảng và chuyển cho T1, 104.000.000đ; chuyển cho Phượng, lưu tên trong điện thoại là “Ốt 32” 68.400.000đ; chuyển cho Phượng lưu tên “V Làm Việc” 49.900.000đ; chuyển cho Hằng 86.020.000đ. Đối với Mai Mạnh T4 bán số lô số đề cho 05 bị cáo: Bùi Thị T5, Nguyễn Tiến Th4, Nguyễn Thị Ch, Lã Thanh T6, Lưu Thị H5 và 01 đối tượng khác trong ngày 21/10/2020 được tổng số tiền trên phối là 59.346.000đ, trong đó T4 chuyển số lô, số đề cho Bùi Ngọc T1 tương ứng 8.490.000đ (khoảng 2/3 số tiền đề), thu lời bất chính 271.680đ. Số tiền T4 giữ lại để đánh bạc là 50.856.000đ. Đối chiếu với kết quả xổ số miền bắc công bố trong ngày, số lô, số đề T4 giữ lại trúng 49.020.000đ, tổng số tiền T4 đánh bạc ngày 21/10/2020 là 108.366.000đ. Ngoài ra, ngày 20/10/2020, Lưu Thị H5 mua số lô, số đề của T4 số tiền 16.657.500đ, đối chiếu với kết quả xổ số Hà trúng lô, đề được 7.200.000đ, T4 xác nhận T4 không chuyển số lô, số đề Hà mua cho ai nên số tiền T4 và H5 đánh bạc ngày 20/10/2020 là 23.857.500đ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm

xét xử bị cáo Phạm Huy H về các tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự, “Tổ chức đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự, “Vi phạm quy định về khai thác bảo vệ rừng và quản lý lâm sản” theo điểm k khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Mai Mạnh T4 về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự, “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Bùi Ngọc T1, Phạm Văn N, Nguyễn Thị M1 về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, c khoản 1, khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lưu Thị H5 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Trong vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm còn xác định, nhận định về hành vi phạm tội, tội danh, hình phạt của các bị cáo Lê Ngọc Ph2, Vũ Thị Thúy, Trần Duy H6, Hùng Thị Thu H7, Đỗ Thị Bích L4, Trần Thị Bích H8, Nguyễn Thị Kim Th3, Nguyễn Duy H9, Nguyễn Đức H10, Bùi Thị D, Bùi Thị T5, Nguyễn Thị Ch, Nguyễn Tiên Th4, Vũ Thị H11, Đàm Hồng Th5, Nguyễn Đình H12, Lê Quang H13, Lã Thanh T6, Trương Thị Ánh T7, tuy nhiên các bị cáo này không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không đề cập đến.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo: hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng và sự quản lý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội, sự bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân tại địa phương, là một trong các nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, một phần ảnh hưởng đến đời sống kinh tế của nhiều gia đình và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn là nguyên nhân của nhiều tội phạm khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, nên cần phải áp dụng hình phạt tương xứng mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[5] Xét kháng cáo của từng bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: việc phân hóa vai trò, mức độ trên cơ sở tổng số tiền đánh bạc trong khoảng thời gian xác định và số lần đánh bạc; trong đó, bị cáo Phạm Huy H là người chủ mưu, cầm đầu, giữ vai trò chính trong vụ án, nhận thấy việc đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề thu được nhiều lợi nhuận nên bị cáo đã chủ động kết nối với 07 bị cáo khác, thỏa thuận triết khấu % cho họ mục đích tạo thành mạng lưới để đồng phạm giúp H tổ chức đánh bạc cho nhiều người tham gia; bị cáo Bùi Ngọc T1, Phạm Văn N, các bị cáo là người giữ vai trò giúp sức tích cực nhất cho bị cáo H thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc trong vụ án này để hưởng lợi bất chính; bị cáo Mai Mạnh T4, Nguyễn Thị M1, được xác định là “thư ký” bán số lô, số đề trực tiếp cho Bùi Ngọc T1 để T1 tiếp tục bán số lô, số đề giúp sức cho Phạm Huy H hưởng % hoa hồng, riêng bị cáo T4 còn có hành vi giữ lại số lô, số đề để đánh bạc; bị cáo Lưu Thị Hà tham gia trực tiếp đánh bạc trong 02 ngày, ngày 20 và ngày 21/10/2020, cụ thể ngày 20/10/2020 bị cáo đánh bạc số tiền 23.857.500đ, ngày 21/10/2020 bị cáo đánh bạc

số tiền là 7.025.000đ, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định việc xác định vị trí, vai trò, của các bị cáo như đã được nêu trên của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ.

[6] Quá trình xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào nhân thân các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ thái độ ăn năn hối cải; các bị cáo Phạm Huy H, Mai Mạnh T4, Nguyễn Thị M1 đã tích cực hợp tác với Cơ quan Cảnh sát điều tra trong việc phát hiện tội phạm và trong quá trình giải quyết vụ án; bị cáo Phạm Huy H có bố đẻ là ông Phạm Huy H1, vợ là Vũ Thị Ngọc Hà tích cực tham gia phòng chống bệnh dịch Covid 19, mỗi người tự nguyện ủng hộ cho UBNDTTQ tỉnh Hà Giang 5.000.000đ. Bị cáo Nguyễn Thị M1 có bố chồng là ông Tống Văn Liễu được Văn phòng Phủ Chủ tịch nước tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất, có chồng là Tống Văn Thắng tham gia kháng chiến trận Vị Xuyên, bản thân bị cáo M1 bị ung thư tuyến giáp. Bị cáo Mai Mạnh T4 có bố vợ của là ông Bùi Đức Quang là cựu chiến binh Việt Nam, ông nội của vợ là ông Bùi Đức Nha được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, ngày 30/7/2021 bị cáo T4 đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh nộp 20.000.000đ tiền sử dụng vào việc phạm tội; tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Thị M1, Mai Mạnh T4, Lưu Thị H5 phạm tội 02 lần trở lên; nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo Phạm Huy H, Mai Mạnh T4, Nguyễn Thị M1; áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Phạm Huy H, Nguyễn Thị M1, Mai Mạnh T4; áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị M1, Mai Mạnh T4, Lưu Thị Hà; đồng thời Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên mức án đối với từng bị cáo là có căn cứ.

[7] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo tiếp tục tỏ thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và xuất trình biên lai thể hiện việc các bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền phạt, truy thu và án phí theo bản án sơ thẩm đã tuyên, cụ thể:

Bị cáo Phạm Huy H đã tác động gia đình nộp toàn bộ số tiền phạt bổ sung là 150.000.000 đồng và số tiền truy thu là 153.972.000 đồng và xuất trình tài liệu thể hiện có bố đẻ là ông Phạm Huy H1 là người có công với cách mạng;

Bị cáo Bùi Ngọc T1 xuất trình biên lai thể hiện nộp toàn bộ số tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm, số tiền 80.200.000 đồng;

Bị cáo Phạm Văn N xuất trình biên lai thể hiện nộp toàn bộ số tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm, số tiền 20.200.000 đồng và xuất trình tài liệu thể hiện có đơn xác nhận bị cáo đã tố giác Vũ Ngọc Hưng đã có hành vi đánh bạc (tổ chức 02 sới đá gà), Đơn có xác nhận của Phó trưởng phòng Phòng cảnh sát hình

sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc Vũ Hồng Phương ngày 29/4/2021; và xuất trình tài liệu thể hiện có ông nội là Phạm Văn Ch1 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 2; Huy chương kháng chiến hạng 2, Kỷ niệm chương chiến sỹ cách mạng bị bắt tù đầy;

Bị cáo Nguyễn Thị M1 xuất trình biên lai thể hiện nộp toàn bộ số tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm, số tiền 30.200.000 đồng;

Bị cáo Mai Mạnh T4 xuất trình biên lai thể hiện nộp số tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm, số tiền 10.200.000 đồng (trước khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp số tiền 20.000.000 đồng) và xuất trình tài liệu là Đơn xác nhận ngày 13/11/2021 của ông Nguyễn Quang Tuyên - Phó thủ trưởng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang xác nhận bị cáo đã tố giác đối tượng Hg Văn Kỳ trộm cắp tài sản và tài liệu thể hiện bị cáo đã tích cực ủng hộ phong trào phòng chống Covid tại địa phương;

Bị cáo Lưu Thị H5 xuất trình biên lai thể hiện nộp toàn bộ số tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm, số tiền 10.200.000 đồng và bị cáo xuất trình đơn trình bày hoàn cảnh gia đình chấp hành tốt chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đơn có xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn Yên Phú, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang;

Hội đồng xét xử, xét thấy bị cáo Phạm Huy H, Mai Mạnh T4, Bùi Ngọc T1, Phạm Văn N, Nguyễn Thị M1, Lưu Thị H5 mặc dù hoàn cảnh từng bị cáo rất khó khăn nhưng đã tích cực tác động gia đình hoặc trực tiếp nộp tiền truy thu, tiền phạt, án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên, thể hiện thái độ chấp hành pháp luật của các bị cáo; mặt khác, các bị cáo cũng đều được chính quyền địa phương xác nhận về hoàn cảnh gia đình, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định đây là các tình tiết mới, cần áp dụng thêm vào khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; thấy các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lưu Thị Hà tham gia có mức độ, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng. Do đó, trên cơ sở đánh giá mức độ, hậu quả, việc khắc phục hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vị trí, vai trò, thái độ khai báo, chấp hành pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo Phạm Huy H, Mai Mạnh T4, Bùi Ngọc T1, Phạm Văn N, Nguyễn Thị M1; và áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lưu Thị H5 như quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trình bày tại phiên tòa, đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật để các bị cáo tích cực cải tạo tốt sớm có cơ hội hòa nhập với gia đình và xã hội.

[8] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo Phạm Huy H, Mai Mạnh T4, Bùi Ngọc T1, Phạm Văn N, Nguyễn Thị M1, Lưu Thị H5 được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[9] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Huy H, Mai Mạnh T4, Bùi Ngọc T1, Phạm Văn N, Nguyễn Thị M1, Lưu Thị H5; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2021/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang đối với các bị cáo, cụ thể:

- Tuyên bố: bị cáo Phạm Huy H phạm các tội “Đánh bạc”, “Tổ chức đánh bạc”, “Vi phạm quy định về khai thác bảo vệ rừng và quản lý lâm sản”. Bị cáo Mai Mạnh T4 phạm tội “Đánh bạc”, “Tổ chức đánh bạc”. Các bị cáo Bùi Ngọc T1, Phạm Văn N, Nguyễn Thị M1 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Bị cáo Lưu Thị H5 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm b khoản 2 Điều 322; điểm k khoản 1 Điều 232; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo **Phạm Huy H** 03 (Ba) năm tù về tội “Đánh bạc”; 03 (Ba) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; 06 (Sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác bảo vệ rừng và quản lý lâm sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Phạm Huy H phải chấp hành hình phạt chung của 03 tội là 06 (Năm), 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 21/10/2020).

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Huy H số tiền 50.000.000 đồng đối với tội “Đánh bạc”; 100.000.000 đồng đối với tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt bổ sung: xử phạt bị cáo Phạm Huy H tổng số tiền 150.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm a, c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo **Mai Mạnh T4** 01 (Một) năm tù về tội “Đánh bạc”; 01 (Một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Mai Mạnh T4 phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội là 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (từ ngày 21/10/2020 đến ngày 19/3/2021).

Phạt bổ sung bị cáo Mai Mạnh T4 số tiền 20.000.000 đồng đối với tội “Đánh bạc”; 10.000.000 đồng đối với tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt bổ sung: xử phạt bị cáo Mai Mạnh T4 tổng số tiền 30.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

+ Xử phạt: bị cáo **Bùi Ngọc T1** 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 21/10/2020). Phạt bổ sung bị cáo Bùi Ngọc T1 số tiền 80.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

+ Xử phạt: bị cáo **Phạm Văn N** 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án phạt tù, được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (từ ngày 26/10/2020 đến ngày 22/01/2021). Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn N số tiền 20.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo **Nguyễn Thị M1** 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (từ ngày 21/10/2020 đến ngày 18/4/2021). Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị M1 số tiền 30.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo **Lưu Thị H5** 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lưu Thị H5. Bị cáo Lưu Thị H5 được khấu trừ số tiền đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.

- Xác nhận bị cáo Phạm Huy H đã nộp số tiền 353.972.000 đồng tại các Biên lai thu tiền số 0000065 ngày 06/8/2021; số 0000072 ngày 13/8/2021; số 0000073 ngày 17/8/2021; số 0000084 ngày 23/8/2021; số 0000085 ngày 23/8/2021 đều của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.

- Xác nhận bị cáo Mai Mạnh T4 đã nộp số tiền 10.200.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000068 ngày 10/8/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.

- Xác nhận bị cáo Bùi Ngọc T1 đã nộp số tiền 80.200.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000071 ngày 10/8/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.

- Xác nhận bị cáo Phạm Văn N đã nộp số tiền 20.200.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000066 ngày 09/8/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.

- Xác nhận bị cáo Nguyễn Thị M1 đã nộp số tiền 30.200.000 đồng tại các



Biên lai thu tiền số 0000069 ngày 10/8/2021; số 0000152 ngày 13/01/2022 đều của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.

- Xác nhận bị cáo Lưu Thị H5 đã nộp số tiền 10.200.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000062 ngày 04/8/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.

[3]. Về án phí: Các bị cáo Phạm Huy H, Mai Mạnh T4, Bùi Ngọc T1, Phạm Văn N, Nguyễn Thị M1, Lưu Thị H5 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Công an tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hà Giang;
- Cục THADS tỉnh Hà Giang;
- Bị cáo H, T1 (qua trại);
- Bị cáo N, M1, T4, Hà (theo địa chỉ);
- UBND thị trấn Yên Phú, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang (để thực hiện);
- Lưu HS, P.HC-TPTANDCC tại Hà Nội.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Anh Tài**